

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;

- Tiến độ thi công;

- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Các loại vật liệu chính trong bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng vào gói thầu, do Nhà thầu đề xuất, yêu cầu tại Chương V của E-HSMT:</p> <ul style="list-style-type: none">- Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các vật tư chính sử dụng cho gói thầu phù hợp yêu cầu thiết kế và yêu cầu theo chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của EHSMT. Nhà thầu phải nêu đầy đủ các chủng loại vật tư đưa vào công trình, mỗi loại vật tư chỉ đưa ra một chủng loại tương ứng mà nhà thầu áp giá vào giá dự thầu (bảng Danh mục các vật tư vật liệu chủ yếu).- Có cam kết sử dụng vật tư chính đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế (nêu ở Chương V) (Lưu ý bắt buộc sử dụng các vật tư, vật liệu theo quy định tại thông tư số 04/2023/TT-BXD ngày 30/6/2023 và Thông tư 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024 của Bộ xây dựng).	<p>Có bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng vào gói thầu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ghi rõ tiêu chuẩn áp dụng, thương hiệu nguồn gốc xuất xứ và các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế.- Chỉ đề xuất cho mỗi loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng một thương hiệu mà không được ghi “hoặc tương đương”. Trong trường hợp loại sản phẩm đề xuất không còn sản xuất hoặc không có trên thị trường thì nhà thầu sẽ kiến nghị Chủ đầu tư để xem xét thay đổi sau.	Đạt
	Trường hợp khác	

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<p>Phương án cung cấp vật tư rõ ràng và phải được các nhà cung cấp cam kết bằng các hợp đồng nguyên tắc và Giấy phép đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp (hoặc nhà sản xuất) mà nhà thầu ký thỏa thuận hoặc các tài liệu khác có giá trị tương đương hoặc tài liệu chứng minh nhà thầu tự sản xuất.</p> <p>- Đối với vật tư sơn nước: Có giấy chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy kèm theo. Sơn đảm bảo thân thiện với môi trường và an toàn cho người sử dụng (có chứng nhận kèm theo). Các thông số kỹ thuật tuân thủ theo TCVN và Quy chuẩn hiện hành về sơn tường dạng nhũ tương (có chứng nhận kèm theo).</p>		
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>2.1. Tổ chức mặt bằng công trường (Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ theo yêu cầu):</p> <p>a) Công tác chuẩn bị. Mô tả đầy đủ về mục đích, phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu. Công tác chuẩn bị mặt bằng phục vụ thi công bám sát thực tế gói thầu bao gồm công tác dọn dẹp mặt bằng để thi công, bãi đổ chất thải, công tác phối hợp với chủ đầu tư, chính quyền địa phương trong quá trình chuẩn bị dọn dẹp mặt bằng để thi công.</p> <p>b) Tổ chức mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho, bãi tập kết vật liệu, chất thải, cầu rửa xe.</p> <p>c) Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo.</p>	<p>Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của công trình. Đầy đủ các nội dung a, b, c, d, e.</p>	Đạt
	<p>Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của công trình. Thiếu một trong các nội dung a, b, c, d, e.</p>	Chấp nhận được
	<p>Trường hợp khác</p>	Không đạt

<p>d) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.</p> <p>e) Giải pháp duy trì, đảm bảo thiết bị thi công trên công trường hoạt động liên tục.</p> <p>* Chú ý trong quá trình thi công nhà trường vẫn đang hoạt động.</p>		
<p>2.2. Hệ thống quản lý thi công xây dựng, tổ chức của nhà thầu tại công trường:</p> <p>a) Bộ phận quản lý kỹ thuật, chất lượng, tiến độ.</p> <p>b) Bộ phận quản lý an toàn, an ninh, môi trường.</p> <p>c) Bộ phận quản lý vật tư, thiết bị.</p> <p>d) Bộ phận quản lý tài chính, kế toán.</p> <p>e) Bộ phận quản lý hồ sơ nghiệm thu kiểm tra các khâu thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công, hoàn công, thanh toán.</p>	<p>Nhà thầu phải có Thuyết minh + Sơ đồ mô tả đầy đủ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường theo yêu cầu của E-HSMT.</p>	Đạt
<p>2.3. Giải pháp kỹ thuật thi công xây dựng cho từng công tác thi công các hạng mục theo yêu cầu: Lắp dựng, tháo dỡ dàn giáo phục vụ thi công; Đục, phá vỡ tường, xà dầm; xà nhám, sơn nước tường, cột, trần; Lát gạch nền, bậc cầu thang; Ốp gạch chân tường, viền tường, viền trụ, cột; Gia công và lắp đặt tay vịn cầu thang bằng inox; Tháo dỡ các cấu kiện bê tông đúc sẵn; Đào rãnh thoát nước; và một số công tác khác của các hạng mục</p>	<p>Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật biện pháp thi công đầy đủ cho từng công tác thi công các hạng mục theo nội dung yêu cầu và biện pháp thi công cho từng công tác thi công các hạng mục phải hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật</p>	Đạt
Kết luận	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.</p>	Đạt
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>3.1. Biện pháp tổ chức thi công cho từng công tác thi công các hạng mục theo yêu cầu theo yêu cầu tại Mẫu số 01A của E-HSMT; Thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công (bao gồm các công đoạn thi công theo hồ sơ bản vẽ thiết kế).</p>	<p>Nhà thầu phải có Thuyết minh biện pháp thi công và Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ các mục, chi tiết, hợp lý, khả thi theo yêu cầu của E-HSMT và Thuyết minh phải phù hợp với Bản vẽ biện pháp thi công.</p> <p>Biện pháp thi công phải tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước, phù hợp với tiến độ thi công xây dựng, hiện trạng thực tế của công trình và quy mô, tính chất của gói thầu này.</p> <p>Tất cả các thông số trong Thuyết minh biện pháp thi công phải có cơ sở: các căn cứ cụ thể từ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành hoặc từ yêu cầu của gói thầu hoặc từ các tính toán phù hợp, không chấp nhận các thông số không có cơ sở.</p>	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
<p>3.2. Công tác định vị và trắc đạc trong quá trình thi công</p>	<p>Có thuyết minh, bản vẽ công tác định vị và trắc đạc; phương án tháo dỡ, di dời và dọn dẹp mặt bằng trong quá trình thi công hợp lý, phù hợp với hiện trạng công trình xây dựng.</p>	
	Trường hợp khác	Không đạt
<p>3.3. Giải pháp kỹ thuật thi công hạng mục: Tháo dỡ, di dời và dọn dẹp mặt bằng</p>	<p>Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật đầy đủ, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
<p>3.4. Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật</p>	<p>Có thuyết minh biện pháp thi công đầy đủ, chi tiết, hợp lý theo hồ sơ thiết kế được duyệt và yêu cầu kỹ thuật quy định tại Chương V của EHSMT được duyệt.</p>	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
<p>3.5. Yêu cầu thông số kỹ thuật</p>	<p>- Nhà thầu phải có bảng đề xuất vật tư chính. Trong bảng đề xuất vật tư này nhà thầu phải nêu rõ</p>	Đạt

	<p>nguồn gốc, xuất xứ của vật tư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh đầy đủ thông số kỹ thuật chi tiết của vật tư phù hợp với thông số kỹ thuật yêu cầu tại chương V, E-HSMT và các tài liệu kỹ thuật của các vật tư đính kèm. - Đính kèm đầy đủ catalogue hoặc hồ sơ kỹ thuật của nhà sản xuất các vật tư chính trong Bảng yêu cầu vật tư tại chương V, E-HSMT) phù hợp với Bảng thuyết minh thông số kỹ thuật của vật tư do nhà thầu kê khai và Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật vật tư sử dụng cho gói thầu tại chương V, E-HSMT. (Mỗi vật tư không thuyết minh đầy đủ thông số kỹ thuật chi tiết hoặc thuyết minh không phù hợp và không có đính kèm đầy đủ catalogue hoặc hồ sơ kỹ thuật theo yêu cầu nêu trên sẽ được đánh giá là “Không đạt”) - Có cam kết của Nhà thầu về việc: sẽ cung cấp toàn bộ vật tư mới 100%, cung cấp hồ sơ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có), cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (nếu có) trước khi nhập vật tư về công trình. Nhà thầu không có cam kết nội dung này trong E-HSMT sẽ được đánh giá là “Không đạt” 	
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tiến độ thi công cho từng công tác thi công các hạng mục theo đúng yêu cầu tại Mẫu số 01F của E-HSMT. Biểu tiến độ thi công phải thể	Tiến độ thi công bao gồm hai phần là tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết cho từng công tác thi công các hạng mục theo.	Đạt

hiện tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị, vật tư và tiến độ thi công cho từng công tác thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công cho từng công tác thi công.	Tiến độ thi công phải đảm bảo đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu này.	
	Trường hợp khác	Không đạt
4.2. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị. Có tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công tổng thể và quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
4.3. Biện pháp duy trì, bảo đảm thi công hoạt động liên tục. * Lưu ý: trong quá trình thi công nhà trường vẫn đang hoạt động nên nhà thầu phải có kế hoạch thực hiện ca đêm để đảm bảo một số hạng mục công việc công trình không thực hiện thi công vào ban ngày thì mới được xem xét đánh giá. Có cung cấp giấy tờ chứng minh về 01 máy phát điện và có thuyết minh đầy đủ, rõ ràng và chi tiết.	Có Biện pháp duy trì, bảo đảm thi công hoạt động liên tục hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp quy trình quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho gói thầu: a) Đề xuất Lập bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng vào gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT; b) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng. c) Quy trình và các biện pháp	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt

quản lý; g) Giải pháp xử lý khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.		
5.2. Đề xuất các tài liệu cần thiết trình chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt trước khi thi công. Thuyết minh kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu và báo cáo chủ đầu tư về chất lượng phù hợp theo quy định, hồ sơ thiết kế, tiến độ và biện pháp kỹ thuật của nhà thầu.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
5.3. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công các hạng mục theo yêu cầu tại Mẫu số 01A của E-HSMT; có nêu quy trình từ lúc khởi công cho đến khi hoàn thiện công trình	Đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp với quy mô của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
5.4. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
a) Đề xuất Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động cho từng công tác thi công các hạng mục. b) Xác định vùng nguy hiểm trong thi công xây dựng công trình và lập biện pháp kiểm soát bảo đảm an toàn. c) Trách nhiệm của bộ phận quản lý an toàn lao động. Công tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt

<p>tra an toàn lao động.</p> <p>d) Lập biện pháp quản lý nhân sự, thiết bị và biện pháp bảo đảm an ninh công trường, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công.</p> <p>e) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.</p> <p>f) Biện pháp an toàn lao động và giao thông phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cho từng công tác thi công các hạng mục: Người cảnh giới, biển chỉ dẫn, biển hiệu, phù hiệu, trang phục khi thi công, xe máy thi công, tổ chức đào tạo an toàn cho công nhân, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động, biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công cho phần tháo dỡ và thi công xây dựng, đảm bảo an toàn cho dân cư xung quanh</p>		
<p>6.2. Phòng cháy, chữa cháy</p>		
<p>6.2.1. Lập biện pháp Phòng cháy, chữa cháy bao gồm:</p> <p>a) Tiêu chuẩn: Quy phạm Phòng cháy, chữa cháy và nổ hợp lý và phù hợp với gói thầu.</p> <p>b) Ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy. Xác định các nguyên nhân và một số nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra.</p> <p>c) Kiểm soát nhanh chóng và hiệu quả đám cháy. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại công trường. Các biện pháp phòng cháy được áp dụng.</p> <p>d) Đảm bảo thoát nạn nhanh chóng và an toàn. Giải pháp chữa cháy khi có sự cố.</p>	<p>Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Trường hợp khác</p>	<p>Không đạt</p>
<p>6.2.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cụ thể từng mục công tác và phù</p>	<p>Có đầy đủ mục công tác, thuyết minh đầy đủ chi tiết phù hợp yêu cầu công tác phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất</p>	<p>Đạt</p>

hợp với yêu cầu quy định biện pháp Phòng cháy chữa cháy	về biện pháp tổ chức thi công	
	Trường hợp khác	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Các biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng: a) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng về bảo vệ môi trường trong thi công và xử lý chất thải rắn xây dựng; b) Lập Kế hoạch, biện pháp và thực hiện thường xuyên công việc đảm bảo vệ sinh, môi trường trên công trường và khu vực lân cận bên ngoài công trường. c) Việc vận chuyển vật liệu, trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường. d) Có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng. - Khi có yêu cầu về bảo hành (bằng văn bản, điện thoại, fax, email...), Nhà thầu phải cử cán bộ quản lý trực tiếp liên hệ ngay với chủ đầu tư, đơn vị sử dụng công trình để tiến hành kế hoạch thực hiện công tác bảo hành trong thời gian không chậm quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư. - Nếu hết thời gian 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ	Có đề xuất thời gian bảo hành \geq 12 tháng và nội dung bảo hành tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt

<p>đầu tư mà Nhà thầu chưa tiến hành kế hoạch thực hiện công tác bảo hành các sai sót hoặc có tiến hành nhưng không đáp ứng theo yêu cầu thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện. Toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.</p>		
<p>7.2. Uy tín của nhà thầu</p>		
<p>Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (từ 01/01/2022 tính theo thời điểm ký kết hợp đồng đến thời điểm đóng thầu).</p>	<p>Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</p>	<p>Đạt</p>
<p>Nhà thầu cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp của nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ * Trường hợp nhà thầu là liên danh: Từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu.</p>	<p>Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.</p>	<p>Chấp nhận được</p>
	<p>a) Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng. b) Nhà thầu không có cam kết không vi phạm một trong các hành vi sau: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này. - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành</p>	<p>Không đạt</p>

	<p>hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng.</p> <p>Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p> <p>Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.</p>	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt